

## Giòng Nước Ngược – Tập 3

*Trong tập này có tất cả 9 bài thơ của thi sĩ Tú Mỡ*

### **Tập III (1945)**



*Giòng nước ngược – Tập III của Tú Mỡ, do Trương Xuân Miến trông nom về ấn loát, ngoài những cuốn giấy thường, có in thêm 100 cuốn giấy bản đặc biệt: 50 bản ghi chữ HTH 1 đến HTH 50, và 50 bản ghi chữ MD 51 đến MD 100; 17 cuốn in trên giấy quý chia ra như sau này: Giấy dó lụa sông Thao 2 bản ghi chữ TVR-TM, 2 bản ghi chữ TTB-TTL, 1 bản ghi chữ NTL, đánh số từ I đến V, riêng về 5 bản này, mỗi bản có một bức họa tác giả, do họa sĩ Nguyễn Tường Lân tự tay vẽ. In trên giấy trắng quý: 2 bản đóng bìa da ghi chữ GNN-NXBMD và 10 bản ghi chữ NXT-TNV-NXP-KH-TL-NKH-TXM-TTO-PPH-NTL đánh số VI đến XVII. Những cuốn sách quý đều mang chữ ký của tác giả.*

*Họa sĩ Nguyễn Tường Lân trình bày, Nhà xuất bản Minh Đức 34 Phố Mới Hà-Nội, in ngày 30-IX-1945 xong ngày 20-X-1945 ở nhà in Ngày nay đường Quan Thánh.*

**Mục Lục:**

1. Dân ngu phú
2. Đóng thuế thân
3. Mừng ông Hàn La và ông Cửu Bổng
4. Ông Táo xin miễn châu
5. Phu kéo xe
6. Tàu bay bảo hộ
7. Tượng lo

***Dân ngu phú***

*Nghĩ đến thôn dân*

*Ngán thay hủ tục!*

*Ròi tỵ trong xương*

*Rột từ trên óc*

*Việc làng nát tựa tương dầm*

*Trí dân tối như hũ bọc*

*Dưới, đàn em một lũ ngu dân*

*Trên, kẻ cả những phường ô trọc*

*Quốc hồn, quốc túy, khuê khuê giữ mớ lễ nghi quèn*

*Thói tục, thường lễ, nhất nhất theo pho hương mốt*

*Đường sinh sống, chẳng lo bề chính đốn, quả kiếp chân bùn tay lấm, vất vả  
lâm than*

*Cách ở ăn, không biết phép vệ sinh, tấm thân lạng đen khổ cao, lời thôi nhem  
nhuốc*

*Cơm khoai, gạo hẩm, bữa thường ăn khô, ăn kham*

*Vách đất, nhà tranh, kiếp tội ở chui, ở rúc*

*Cám cảnh anh nhiều, chị xã, luộm thuộm đầu bù tóc rối, dâm rụi dâm xo*

*Thương tình cái dĩ, thằng cu, trần truồng bụng ỏng đít meo, bò nheo bò nhóc*

*Áo ôm khổ rách, kẻ nghèo nản cực khổ điều linh*

*Chín đụn mười trâu, người giàu có căn cơ ngu ngốc*

Nằm trên đống củi, bo bo chẳng biết lối tiêu sài  
 Chôn chặt công tiền, thấp thỏm chỉ lo quân cướp bóc  
 Duy chỉ biết giỗ lớn ma to, để trang trải nợ mồm quanh xóm mạc, nhắm no  
 uổng say  
 Hoặc chỉ lo ngôi cao bậc cả, để vĩnh vang bộ mặt chốn đình trung, ăn trên  
 ngồi trốc  
 Miếng giữa làng bằng sàng sớ bếp, ghen hơi tức khí, chỉ vì phần đĩa thịt nắm  
 xôi  
 Tiên vào quan như than vào lò, bại sản khuynh gia, thường bởi miếng phao  
 câu bù dục  
 Cải lương hương tục, tưởng chừng to tát như trời  
 Cách thức thi hành, rút cục chẳng ra cái cóc!  
 Bọn hương chức học hành dốt nát, tài cán cóc khô  
 Lũ kỳ hào lý sự ngang phè, khôn ngoan rùa mọt  
 Động hội họp là ngả mâm đánh chén, dĩ thực vi tiên!  
 Hơi chi tiêu là nhờ gió bẻ măng, lợi mình làm gốc!  
 Học hành, công nghệ, việc ích chung ai là kẻ lo toan?  
 Đình đám, hội hè, sự tai hại sao lắm người lẩn lóc!  
 Ngán vậy thay!  
 Vì dân uơu hèn?  
 Chẳng qua kém học!  
 Báo chẳng buồn xem  
 Sách không chịu đọc  
 Điều văn minh gác bỏ ngoài tai  
 Thói hư hại ăn sâu trong óc  
 Chốn bùn lầy nước đọng, làm cho dân mở trí tình khôn  
 Người bổng hậu quyền cao, nào ai kẻ cầm cương giáo dục

## **Đóng thuế thân**

Biết cơ đâu thág tiên chưa cạn  
 Toà thuế Hà Thành rất mẫn cán  
 Giục giã các thầy đóng thuế thân  
 Khiến mình trong dạ dâm ngao ngán!  
 Ôn nhờ cái miệng mấy “ông dân”  
 Sưu tở năm nay gấp bộn phần:  
 Hai chục bảy đồng, đau quá hoạn!  
 Cấn rặng nộp vậy, dám lãn khân  
 Lấy bát họ con vừa giốc ống  
 Gạt thăm giọt lệ đem đi cống...  
 Làm tròn bốn phận một thằng dân  
 Có những đoàn trùm vô sở vọng  
 Ngẫm nghĩ, song le cũng tự hào  
 Dân mình há chịu kém ai sao!  
 Tự do bình đẳng tuy thua thiệt  
 Nhưng đã bằng người cái... thuế cao!

## Mừng ông Hàn La và ông Cửu Bổng

Xin mừng ông Bổng với ông La  
 Làm vẻ vang làng báo nát ta!  
 Tuy chẳng phõn phè no lộc nước  
 Cũng là thắm thía chút ơn vua  
 Hàn La giải chiếu thành La bổng  
 Cửu Bổng từng văn hoá Bổng la!  
 Ăn cánh cân đai cùng bổ tử  
 Đủ vây giấy sắc lại bài ngà  
 Công lệnh chắc hẳn to, to lắm  
 Danh giá thơm lừng khắp, khắp xa!

Chú nó tay trong luồn lọt khá  
Anh mày mặt rạng nở hân ra  
Đi đâu cũng thấy người ta nói:  
Một kẻ làm quan, cả họ nhờ!

## **Ông Táo xin miễn châu**

Tiểu chức Táo Công  
Kính trình Thượng Đế  
Năm nay dương thế  
Lâm nạn đao binh  
Khói lửa chiến tranh  
Bùng lan Âu Á  
Cõi trần loạn sạ  
Trên đất ngoài khơi  
Đáy bể lưng trời  
Ầm mù sát khí  
Khiến thần lo nghĩ  
Đến việc hành trình  
Lên được Thiên đình  
Năm nay thực khó  
Sợ nạn tàu bay  
Phòng thủ đêm ngày  
Thần công cao sạ  
Thấy chi là lạ  
Lơ lửng trên không  
Thời súng đùng đùng  
Chĩa lên tua tủa  
Hạ thần lo sợ  
Cưỡi cá lên mây

Chúng ngô tàu bay  
Bắn lên loạn sạ  
Nếu thần bị nã  
Nguy thậm chí nguy  
Tính mệnh còn gì!  
Thân già bao quản  
Nhưng còn công cán  
Sứ mệnh trời trao  
Thần mệnh hệ nào  
Lấy ai đảm nhận?  
Vậy xin cẩn thận  
Thảo sớ dâng lên  
Xin với Hoàng Thiên  
Trong thời tranh biến  
Cho thần được miễn  
Khỏi phải lên châu  
Công việc hoàn cầu  
Điều lành điều ác  
Hăm ba tháng chạp  
Thần sẽ chép biên  
Làm sớ gửi lên  
Bằng... vô tuyến điện  
Thật là rất tiện  
Thiên địa giao thông  
Cúi lạy Cửu Trùng  
Chiếu tình châm chước  
Miễn sao cho được  
Vạn sự an toàn  
Kính chúc Thiên Hoàng  
Thiên thiên vạn tuê!

(Hạ giới ngày 23 tháng chạp năm Kỷ Mão 1940)

### *Phu kéo xe*

Xưa nay các học trò lười  
Mẹ cha mắng mỏ, nặng lời mĩa mai  
Rằng: “Mày lêu lổng. rông rài  
Nhón lên thôi đến suốt đời kéo xe!”  
Bây giờ thời buổi khát khe  
Kéo xe cũng hoá ra nghề khó khăn!  
Cu ly cũng phải lấy... bằng  
Của toà đốc lý chứng rằng... chính tông  
Là người da sắt, xương đồng  
Khoẻ chân, cứng gôi, vốn giòng kiện nhi  
Danh trong, giá sạch như li  
Chẳng khi can án, chưa khi ngồi tù  
Bao lần giấy, bấy lần... xu  
Mới làm nên chức đại “phu xe hàng”  
Phải đâu là việc dễ dàng!

### *Tàu Bay Bảo Hộ*

Tàu bay bảo hộ rất oai hùng  
Phành phạch vang trời máy nổ bung!  
Báo động khôn hồn chuồn mất tích  
Coi yên làm phách lượn bay tung  
Nạt dân hống hách quen tàn sát

Nghênh địch lơ mơ biếng vầy vùng  
Nghệ Tĩnh, Cổ Am còn vết đó...  
Đông Dương nuôi hại đội phòng... không

## **Tượng Lo**

A di đà Phật!  
Bụt trên toà ngời ngất bệ sen  
Tưởng rằng nhà Bụt chí hiền  
Từ bi từ tại, ai phiền nhiều chi!  
Nào nhờ gặp thời kỳ tranh chiến  
Cõi phàm trần tai biến lung tung  
Loạn đảng Tây, loạn đảng Đông  
Cảnh từ bi cũng hãi hùng, tượng lo...  
Cũng là bởi duyên do vạ vệt  
Tự anh chàng họ Hít tên Le  
Dùng dấu hiệu thực éo le  
Trăm nghìn vạn dấu, thiếu gì dấu hay  
Mà lại chọn nhầm ngay chữ thập  
Dấu hiệu riêng nhà Phật từ bi  
Để sinh ra chuyện hồ nghi  
Giận cá chém thớt, biết thì tại sao?  
Chữ thập ngoặc ghép vào quốc cấm  
Phước, cớ còn giấu dấm được chăng  
Khắc vào tượng gỗ, mần răng?  
Có khi bị đẽo, nên rằng... tượng lo

Năm 1939, nước Pháp hục hặc với nước Đức của Hitler, chính phủ cấm dùng dấu hiệu chữ thập ngoặc giống dấu hiệu của Đảng quốc xã Đức. Có lẽ lo rằng ta sẽ... thân Đức.